



ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số:
No

Liên 2: Khách hàng
Copy 2 Customer

Loại tiền tệ:

Ngày: 11/15/2026
Date

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 1 Tuấn Giáo** Điện thoại:

Số tài khoản: **8905201001858** Tại Agribank **Chi nhánh huyện Tuấn Giáo Điện Biên** Tel

Khách hàng thụ hưởng: **Lò Kiên Quyết** Điện thoại:

Số CMT/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số tài khoản: **1012889033** Tại ngân hàng: **Vietcombank**

Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn** Số tiền bằng số

4.680.000

Nội dung: **Trường TH số 1TG thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú T01 -> 05/2026** Phí trong

học sinh Lò Huy Hoàng Lớp 4A1 Phí ngoài

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NH/No-TCKT ngày 19/04/2017
Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant)
Kế toán trưởng (Chief Accountant) **TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 1 TUẤN GIÁO**
Chủ tài khoản (Account Holder)

Giao dịch viên (Teller)

Kiểm soát (Supervisor)

[Handwritten signatures and stamps]

[Handwritten signature]



Người kiểm tra, chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký/ Customer checks and takes responsibility for information on receipt

ỦY NHIỆM CHI
Payment Order

Số: Liên 2: Khách hàng
No Copy 2 Customer
Loại tiền tệ:

CHI NHÁNH

Ngày 11/5/2026
Date

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 1 Tuấn Giáo**

Applicant

Điện thoại:
Tel

Số tài khoản: **8905201001858**

Account No

Tại AgriBank **Chi nhánh huyện Tuấn Giáo Điện Biên**

At Agribank

Khách hàng thụ hưởng: **Lương Thị Kim Lan**

Beneficiary

Điện thoại:
Tel

Số CMT/Hộ chiếu:

ID/Passport No

Ngày cấp:

Date of issue

Nơi cấp:

Place of issue

Số tài khoản: **3600491149**

Account No

Tại ngân hàng: **BIDV chi nhánh Điện Biên**

At bank

Số tiền bằng chữ: **Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn**

Amount in words

Số tiền bằng số
Amount in figures

4.680.000

Nội dung: **Trường TH số 1TG thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú T01 -> 05/2026**

Details

Charge

Phí trong
Charge included
 Phí ngoài
Charge excluded

học sinh Lê Cẩm Tú Lớp 4A3

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNo-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant)
Kế toán trưởng
Chief Accountant

Chủ tài khoản
Account Holder

Giao dịch viên (Teller)

Kiểm soát (Supervisor)



Ngân hàng không chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký. Customer checks and takes responsibility for information on receipt



ỦY NHIỆM CHI

Payment Order

Số:
No

Liên 2: Khách hàng
Copy 2 Customer

Loại tiền tệ:

Ngày: 11/5/2024
Date

CHI NHÁNH:

Khách hàng trả tiền: **Trường Tiểu học Số 1 Tuấn Giáo**

Applicant

Điện thoại:

Tel

Số tài khoản: **8905201001858**

Account No

Tại Agribank **Chi nhánh huyện Tuấn Giáo Điện Biên**

At Agribank

Khách hàng thụ hưởng: **Các TK phụ huynh có DS kèm theo**

Beneficiary

Điện thoại:

Tel

SỐ CMT/Hồ chiếu:

ID/Passport No

Ngày cấp:

Date of issue

Nơi cấp:

Place of issue

Số tài khoản:

Account No

Tại ngân hàng: **Agribank chi nhánh Tuấn Giáo Điện Biên**

At bank

Số tiền bằng chữ: **Một trăm tám mươi chín triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn**

Amount in words

Số tiền bằng số

Amount in figures

189.936.000

Nội dung: **Thanh toán tiền ăn, nhà ở cho học sinh bán trú T01 -> 05/2026**

Details

Phí Charge

Phí trong Charge included

Phí ngoài Charge excluded

Mẫu DP004 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NH/No-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng
For bank use only

Khách hàng trả tiền (Applicant)
Kế toán trưởng (Chief Accountant) Chủ tài khoản (Account Holder)

Giao dịch viên (Teller)

Kiểm soát (Supervisor)



[Handwritten signature]

Loa Chi Mậu

Loa Chi Mậu

Khách hàng kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký/ Customer checks and takes responsibility for information on receipt

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TUẦN GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 1 TUẦN GIÁO**

DANH SÁCH CHI TRẢ CHẾ ĐỘ TIỀN ĂN , NHÀ Ở CHO HỌC SINH BÁN TRÚ THÁNG 1,2,3,4,5 NĂM 2026

TT	Tài khoản đơn vị	Đơn vị trường	Số TK cá nhân phụ huynh học sinh	Họ tên phụ huynh	Họ tên học sinh	Lớp	Loại Tiền	Thanh toán CĐ bán trú	Tổng cộng	Tên ngân hàng	Nội dung thanh toán
1	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215024596	Vừ A Lữ	Vừ A Tùng	1A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
2	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905281014908	Vừ Thị Dợ	Sùng Lục Hào	1A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
3	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205111607	Vi A Chứ	Vi Tô Quốc	1A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
4	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905199919999	Lò Thị Hà	Lò Thùy Dương	1A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
5	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905088000880	Lường Văn Hà	Lường Uy Vũ	1A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
6	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205356880	Ly Thị Mỹ	Vừ Thị Thanh Hà	1A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
7	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205045372	Cà Thị Xuân	Tòng Ngọc Diệp	1A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
8	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215000887	Tòng Văn Biên	Tòng Duy Khánh	1A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
9	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205072296	Tòng Thị Nghiên	Là Ngọc Nhi	1A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
10	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205019836	Vừ Thị Sầu	Vàng Thị Thảo Vy	1A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
11	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215023319	Ly A Minh	Ly Tiểu Bạch	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
12	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905525121996	Sùng Thị Dợ	Thào Anh Tuấn	2A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
13	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205033186	Lường Thị Kim	Lường Đăng Khoa	2A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
14	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905502021999	Sùng Thị Lai	Vừ Ánh Sao	2A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
15	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205040038	Lò Thị Bon	Tòng Trung Sơn	2A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
16	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8911205017501	Đình Thị Thu Hiền	Quảng Đình Nguyên Khôi	2A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
17	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215016270	Lò Thị Ngân	Tòng Đức Thịnh	2A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
18	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205221028	Lò Văn Khiêm	Lò Phong Vũ	2A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
19	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205153954	Sùng Thị Lý	Thào A Tiến	2A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
20	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205118924	Lầu Thị Thủy	Vi Kim Chi	3A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
21	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905711031992	Ly Thị Ái	Vàng Lưu Sang	3A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
22	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205043275	Lường Thị Út La	Lò Minh Khang	3A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
23	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205082015	Lò Thị Hà	Lò Ngọc Mai	3A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
24	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215001952	Quảng Thị Thoa	Lò Công Lâm	3A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026

25	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215007805	Quảng Văn Tại	Quảng Thị Thảo My	3A4	VND	936.000	936.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 /2026
26	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205057388	Cà Văn long	Cà Anh Tuấn	3A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
27	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205115180	Giàng A Thu	Giàng Thế Thanh	3A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
28	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205155286	Giàng A Thành	Giàng Công Minh	3A5	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
29	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205094355	Lương Văn Hiền	Lương Huy Hải	4A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
30	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905339666339	Nuyễn Thị Bích Hậu	Đỗ Linh San	4A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
31	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215001900	Vũ Thị Hà	Lại Châu Anh	4A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
32	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905666799999	Lò Thị Thu	Trần Đức Hải	4A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
33	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205200040	Lâu Thị Dự	Vừ Mai Hương	4A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
34	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905666799999	Lò Thị Thu	Trần Quang Minh	4A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
35	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905711031992	Ly Thị Ái	Vàng Minh Thư	4A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
36	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8911205017501	Đinh Thị Thu Hiền	Quảng Đình Tuệ An	5A1	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
37	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205086646	Nguyễn Thị Xuân	Lương Khánh Hà	5A2	VND	6.480.000	6.480.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TT Chi trả tiền ăn, nhà ở T1 đếnT05/2026
38	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215006390	Là Thị Khương	Lò Bảo An	5A2	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
39	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905215020441	Lù Thị Khuyên	Cà Công Toàn	5A3	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
40	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205318780	Bùi Thị Lý	Phạm Thanh Huy	5A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
41	8905201001858	Trường TH số 1 TG	8905205360711	Vũ Khánh Hòa	Lò Văn Tân	5A4	VND	4.680.000	4.680.000	NHNo Tuần Giáo	THS1TG Chi trả bán trú T1 đếnT05/2026
Tổng cộng								189.936.000	189.936.000		

Tuần Giáo; Ngày 11 tháng 5 năm 2026

Kế toán đơn vị



Nguyễn Thị Lan Anh

Hiệu trưởng



* Đặng Thị Hòa

Xác nhận của ngân hàng

